

Số: /KH-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH **Khuyến nông năm 2020**

Thực hiện Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh giai đoạn 2020-2022; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành Kế hoạch khuyến nông năm 2020, với các nội dung chính như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; từng bước hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2022, góp phần thực hiện thành công Đề án công tác khuyến nông, Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và gắn với triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng và phát sóng 52 chuyên đề, chuyên mục về nông nghiệp, nông thôn trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Chương trình thời tiết, bản tin nông vụ (trên 104 bản tin) phát sóng các ngày trong tuần.

- Xuất bản 4 số bản tin khuyến nông với số lượng 1.200 cuốn; phát hành 250 lịch nông vụ, 10.000 tờ rơi kỹ thuật và trên 500 băng hình kỹ thuật về hướng dẫn quy trình thâm canh cây trồng, vật nuôi, đưa tin tuyên truyền các hoạt động, nhân rộng các mô hình, điển hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giới thiệu các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới, thông tin kịp thời về tình hình thời tiết, thông tin thị trường, cung - cầu sản phẩm nông sản đến người sản xuất.

- Tổ chức 07 lớp bồi dưỡng kiến thức khuyến nông viên các cấp và nông dân chủ chốt (với trên 280 lượt người tham gia); tập huấn kỹ thuật 13 lớp, với khoảng 500 lượt người sản xuất, gắn với mô hình trình diễn. Tổ chức một số cuộc hội thảo cấp tỉnh về phát triển bò chuyên thịt 3B, nhân rộng các mô hình và các đợt tham quan học tập kinh nghiệm về sản xuất, kinh doanh tại các tỉnh trong cả nước.

- Xây dựng và triển khai nhân rộng 09 mô hình trình diễn chuyển giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực: Trồng trọt (03 mô hình), chăn nuôi (02 mô hình), thủy sản (03 mô hình) và lâm nghiệp (01 mô hình). Phối hợp với Viện Chăn nuôi, Trung tâm Dê Thỏ Trung ương triển khai 02 mô hình lĩnh vực chăn nuôi từ nguồn kinh phí Khuyến nông Trung ương.

- Bình tuyển 40 cây cam chanh đầu dòng đạt tiêu chuẩn theo quy định; sản

xuất, cung ứng 15.000 cây giống cam, bưởi Phúc Trạch tại Trại thực nghiệm và sản xuất giống cây ăn quả Truông Bát; triển khai chương trình Zebu hóa đàn bò, tổ chức cung ứng tinh, vật tư phối giống có chữa đạt khoảng 11.500 bò cái (trong đó tinh bò 3B chiếm khoảng 40%); sản xuất, cung ứng trên 20 triệu cá bột và trên 30 tấn cá giống các loại tại Trại thực nghiệm và sản xuất giống cá Đức Long (Đức Thọ).

- Nâng cấp trang Website Trung tâm Khuyến nông; đẩy mạnh các hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông về chính sách và pháp luật liên quan, về phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, dịch vụ chuyên giao tiên bộ kỹ thuật và công nghệ, tư vấn khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ nông sản. Tư vấn giới thiệu, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

(Chi tiết các hoạt động tại Phụ lục 01 kèm theo)

II. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Tập trung cao chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2022 được UBND tỉnh phê duyệt (tại Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 11/11/2019), với các nội dung trọng tâm:

1. Giải pháp về thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến Chương trình khuyến nông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, để người sản xuất biết rõ nội dung các hoạt động khuyến nông giai đoạn 2020-2022 và các nội dung cụ thể của Kế hoạch khuyến nông năm 2020; trong đó, làm rõ mục đích của các hoạt động khuyến nông chủ yếu là tư vấn hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, kiến thức thị trường, hỗ trợ vật chất (giống, vật tư) chỉ mang tính chất khuyến khích để người sản xuất tham gia các hoạt động khuyến nông chủ động phối hợp thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nội dung Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của tỉnh, các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp để người sản xuất tiếp cận với cơ chế, chính sách phát triển sản xuất.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến rộng rãi Luật Thủy sản, Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt, Luật Bảo vệ thực vật, Luật Lâm nghiệp,... nhằm phát triển sản xuất gắn chặt với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Phổ biến định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, gắn xây dựng nông thôn mới của tỉnh; tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất, quản trị sản xuất, kiến thức thị trường; giới thiệu những mô hình điển hình, cách làm hay, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh để từng bước nâng cao nhận thức cho người sản xuất chuyển dịch sản xuất quy mô nhỏ, tự phát sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn chặt sản xuất với thị trường, phát triển bền vững.

2. Xây dựng và nhân rộng mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật

- Công khai, minh bạch các hoạt động xây dựng mô hình khuyến nông, nhất là các khoản hỗ trợ đã được phê duyệt để người dân tham gia mô hình chủ động đóng góp phần đối ứng và áp dụng các tiến bộ về khoa học kỹ thuật để triển khai mô hình đạt các tiêu chí đã đề ra; đồng thời, đảm bảo có sự giám sát của chính quyền địa phương, của cộng đồng dân cư trong các hoạt động công tác khuyến nông.

- Lựa chọn điểm và hộ triển khai mô hình: Địa điểm triển khai mô hình có điều

kiện tự nhiên, xã hội phù hợp với sinh thái cây trồng, vật nuôi; thuận lợi cho việc tham quan, học tập nhân rộng mô hình. Các hộ gia đình tham gia mô hình phải là người ham học hỏi, đóng góp công lao động, vật tư đối ứng thực hiện đảm bảo đúng quy định; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất để nhân rộng mô hình; danh sách các hộ tham gia được lựa chọn, trình phê duyệt kèm phương án theo quy định.

- Áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật:

+ Giống: Sử dụng giống được sản xuất tại các cơ sở có uy tín được cơ quan thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, sản xuất giống theo tiêu chuẩn được công bố; có giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận kinh doanh (nếu có nguồn gốc từ ngoại tỉnh), chứng nhận kiểm dịch,... theo đúng quy định.

+ Vật tư: Được sản xuất theo tiêu chuẩn đã công bố, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của mô hình, bảo quản, đóng gói, thời gian sử dụng theo đúng quy định.

+ Quy trình sản xuất: Áp dụng quy trình tiên tiến đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm và hạn chế ô nhiễm môi trường (quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành).

+ Tăng cường chuyển giao khoa học quản trị doanh nghiệp, HTX, kiến thức thị trường cho người dân để sản xuất phải gắn chặt với thị trường, phát triển bền vững.

- Tổ chức hội thảo, tham quan học tập các mô hình trình diễn có hiệu quả kinh tế cao.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các đoàn thể để triển khai các mô hình đạt hiệu quả.

3. Đào tạo, huấn luyện, nâng cao năng lực đội ngũ khuyến nông

- Đổi mới về tài liệu, phương pháp đào tạo theo hướng áp dụng đồng bộ các phương pháp: thuyết trình có minh họa, hỏi và đáp, thảo luận nhóm, thực hành thao giảng. Tăng thời lượng thực hành, thực hiện ngay tại hiện trường với hình thức vừa “*cầm tay chỉ việc*” vừa “*hướng dẫn, gợi ý*” để nông dân tự chủ, phát huy những kinh nghiệm của họ. Ngoài ra cần đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh tế theo định hướng thị trường cho nông dân chủ chốt và người đứng đầu các tổ chức kinh tế tập thể.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đi sâu hướng dẫn giúp nông dân tiếp cận các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện nông dân thông qua các mô hình trình diễn, gắn lý thuyết với thực hành sản xuất theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn; đào tạo thông qua các phương tiện truyền thông: Báo, đài, tờ rơi, tài liệu (sách, đĩa CD-DVD); áp dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, huấn luyện.

- Thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bổ sung kiến thức về tổ chức sản xuất, thị trường cho đội ngũ cán bộ khuyến nông; chuyển dần từ hoạt động khuyến nông hỗ trợ trực tiếp sản xuất sang hỗ trợ về tiêu thụ sản phẩm, liên kết sản xuất theo chuỗi, xúc tiến, quảng bá xây dựng thương hiệu.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khuyến nông

- Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực đầu tư cho hoạt động khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất và quản trị

kinh doanh, nhất là xây dựng và nhân rộng các mô hình, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, giống, công nghệ mới, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, từ khâu sản xuất, cung ứng dịch vụ đầu vào, đến thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm cho người dân.

- Xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiến hành khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng có năng suất, chất lượng, bổ sung vào bộ giống của tỉnh (Công ty Giống cây trồng Trung ương, Công ty giống cây trồng Thái Bình, Công ty VTNN Nghệ An, Công ty CK Hà Tĩnh,...); khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng giống, dịch vụ nông nghiệp trên cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật.

- Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi chính sách ưu đãi về thuê đất, vay vốn; vinh danh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân có tác động tốt đến sản xuất kinh doanh nông nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ theo quy định hiện hành.

5. Giải pháp về chính sách và tổ chức khuyến nông

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thông qua hoạt động khuyến nông, như: Chính sách bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cho cả đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ; Chính sách về thông tin tuyên truyền, hỗ trợ tuyên truyền khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản tạp chí, tài liệu, ấn phẩm khuyến nông, tổ chức sự kiện khuyến nông (hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tọa đàm), xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông; Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn và nhân rộng mô hình; Chính sách khuyến khích hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông; Chính sách xã hội hóa khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng NTM, đô thị giai đoạn 2019-2020.

- Nghiên cứu, tham mưu một số nội dung về cơ chế, chính sách khuyến khích công tác khuyến nông, về cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hình thành các đơn vị tư vấn và dịch vụ khuyến nông để đề xuất đưa vào chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức Trung tâm Khuyến nông theo hướng triển khai tốt các nhiệm vụ công ích và đẩy mạnh hoạt động tư vấn, dịch vụ, tạo nguồn thu tự chủ, thu hút các nguồn lực khác đầu tư.

III. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 2.500.000.000 đồng (*chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Kinh phí cải tạo giống bò, bình tuyến cây đầu dòng, hỗ trợ sản xuất giống cá nước ngọt thực hiện theo chính sách tại Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh và Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách (tại Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 26/3/2019) của UBND tỉnh.

3. Ngoài phần kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ, nguồn đối ứng của người dân tham gia mô hình thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày

04/11/2019 của Bộ Tài chính và quy định hiện hành.

4. Các nguồn vốn lồng ghép, huy động, xã hội hóa của người dân, doanh nghiệp và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát nông thôn

1.1. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Chủ trì, tham mưu, phối hợp với các chi cục thuộc Sở, các sở, ngành và địa phương liên quan theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả; thẩm định, phê duyệt phương án và dự toán kinh phí các mô hình khuyến nông; kiểm tra, xét duyệt quyết toán nguồn kinh phí khuyến nông theo quy định hiện hành.

- Tham mưu, đôn đốc Trung tâm Khuyến nông, các chi cục thuộc Sở tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nội dung đề ra; định kỳ tổng hợp, kết quả thực hiện kế hoạch khuyến nông, báo cáo các cơ quan theo quy định.

1.2. Các Chi cục thuộc Sở:

- Chủ trì, tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác khuyến nông trên địa bàn tỉnh; tham gia thẩm định nội dung các phương án và dự toán các mô hình; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, hiệu quả từng mô hình thuộc lĩnh vực; thực hiện việc quản lý hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ liên quan theo lĩnh vực trong ngành nông nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo, hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai các nội dung chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2022 và kế hoạch khuyến nông 2020 theo lĩnh vực, các mô hình khuyến nông cụ thể, chỉ ra mô hình phát huy hiệu quả, mô hình không phát huy hiệu quả; kịp thời đề xuất các nội dung, phương án, giải pháp triển khai những năm tiếp theo. Định kỳ (tháng, quý) tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát gửi về Sở.

1.3. Trung tâm Khuyến nông tỉnh:

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Kế hoạch khuyến nông năm 2020 đảm bảo đạt mục tiêu, chất lượng, có hiệu quả; lựa chọn, thống nhất với các địa phương lập danh sách các hộ dân, đối tượng tham gia từng mô hình, xây dựng phương án và dự toán chi tiết các mô hình, gửi xin ý kiến thẩm định của các Chi cục chuyên ngành, tiếp thu hoàn thiện dự thảo phương án và dự toán, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; thực hiện việc thanh toán, quyết toán kinh phí khuyến nông đảm bảo theo đúng chế độ quy định hiện hành.

- Tham mưu, phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Chủ đầu tư các chương trình, dự án có liên quan rà soát, lồng ghép các nội dung, hoạt động cụ thể thuộc kế hoạch thực hiện các dự án hằng năm với Kế hoạch khuyến nông, đảm bảo phù hợp, có hiệu quả thiết thực, đúng quy định của pháp luật và Nhà tài trợ.

- Tham mưu, tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh về hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP.

- Định kỳ (hàng tháng, quý), tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch

khuyến nông và các mô hình khuyến nông cụ thể. Trường hợp, phát sinh những vấn đề không phù hợp, cần điều chỉnh để có hiệu quả hơn thì kịp thời tổng hợp, tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và PTNT, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Các sở, ngành, cơ quan liên quan:

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, cân đối nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch khuyến nông; lồng ghép, bố trí các nguồn chính sách thực hiện công tác khuyến nông; chỉ đạo, hướng dẫn việc thành quyết toán kinh phí khuyến nông theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao và ưu tiên nguồn lực về khoa học công nghệ thực hiện Kế hoạch.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hà Tĩnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng các chương trình truyền thông, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn và các Luật Trồng trọt, Chăn nuôi, Thủy sản, Lâm nghiệp,...; xây dựng và phát sóng các chuyên đề Nông nghiệp - Nông thôn, Chương trình thời tiết nông vụ.

- Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai Kế hoạch có hiệu quả.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt kế hoạch khuyến nông.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị trực thuộc chủ động, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh, các chi cục thuộc Sở tuyên truyền, tổ chức triển khai các hoạt động công tác khuyến nông; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, hiệu quả các mô hình khuyến nông và sơ kết, tổng kết nhân rộng trên địa bàn.

Căn cứ Chương trình, kế hoạch khuyến nông của tỉnh và nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường, khả năng ngân sách địa phương để xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch khuyến nông của địa phương và tổ chức thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý tổng hợp, báo cáo báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông

Căn cứ Chương trình, kế hoạch khuyến nông của tỉnh và điều kiện ngân sách địa phương, xây dựng Kế hoạch của địa phương để triển khai thực hiện; chỉ đạo Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng, vật nuôi cấp huyện phối hợp với các phòng chức năng tăng cường công tác khuyến nông trên địa bàn. Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trên đây là kế hoạch khuyến nông năm 2020, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đúng quy định, đảm bảo có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; | (để b/c)
- Các Sở: TC, KHĐT, KHCN; (để phối hợp)
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;

GIÁM ĐỐC

- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Các chi cục thuộc Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Lưu: VT, KHTC.

Nguyễn Văn Việt